

Bản án số: 161/2021/DS-ST

Ngày: 09/11/2021

V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 641/2021/TB-TA ngày 15/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 376/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A (A).

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ chi nhánh: Số C đường HBT, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu H – chức vụ: Giám đốc (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2965/NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Ông Phan Hữu H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T (Văn bản ủy quyền ngày 91/UQ-NHNo.LX ngày 05/4/2021)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hiền N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số D, đường TC, khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số E, khu vực TH, phường TT, quận TN, TP. Cần Thơ
(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2021 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A (A), do ông Nguyễn Chí T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng A Chi nhánh thành phố LX, An Giang và bà Nguyễn Thị Hiền N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020. Cụ thể như sau:

- Tổng số tiền cho vay: 1.550.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

* Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018

- Số tiền vay: 1.100.000.000đ; dư nợ hiện tại còn lại là: 990.000.000đ

- Thời hạn cho vay: 120 tháng

- Lãi suất cho vay: 10.5%/năm.

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình (sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình)

* Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346

- Số tiền vay: 450.000.000đ; dư nợ hiện tại còn lại là: 405.000.000đ

- Thời hạn cho vay: 60 tháng,

- Lãi suất cho vay: 11.5%/năm.

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình (sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình)

Biện pháp bảo đảm:

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) bảo đảm cho nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747533, số vào sổ cấp 0252QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện KL xác nhận).

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747534, số vào sổ cấp 0757QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018

chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện KL xác nhận).

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747548, số vào sổ cấp 0259QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện KL xác nhận).

Được thực hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTC ngày 31/10/2018 được Văn phòng Công chứng KL chứng nhận ngày 01/11/2018, đã đăng ký thế chấp (giao dịch bảo đảm) vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 tại Văn Phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện KL; tổng giá trị tài sản thế chấp là: 1.572.480.000đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) bảo đảm cho nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020 gồm:

- Quyền sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước, diện tích: 30,000m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 141-2019, địa chỉ tại ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành CQ 876314, số vào sổ cấp CS120101, do Sở tài Nguyên và Môi Trường tỉnh KG cấp ngày 12/07/2019.

Được thực hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/HĐTC ngày 19/07/2019 được Văn phòng Công chứng KL chứng nhận ngày 22/07/2019, đã đăng ký thế chấp (giao dịch bảo đảm) vào ngày 22/07/2019 tại Văn Phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Huyện KL; tổng giá trị tài sản thế chấp là: 630.000.000đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Tính đến hết ngày 09/11/2021, tổng dư nợ của bà Nguyễn Thị Hiền N tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh thành phố LX, là 1.596.232.767 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.395.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 195.976.726 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 5.256.041 đồng.

A Chi nhánh thành phố LX, An Giang đã nhiều lần làm việc trực tiếp và bằng văn bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Hiền N thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020, cụ thể như sau:

+ Ngày 05/12/2020, Ngân hàng trực tiếp đến nhà làm việc nợ quá hạn bà Nguyễn Thị Hiền N

+ Ngày 15/12/2020, Ngân hàng trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị Hiền N làm việc xử lý nợ.

+ Ngày 22/12/2020, Ngân hàng trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị Hiền N làm việc xử lý nợ.

+ Ngày 31/12/2020, Ngân hàng trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị Hiền N làm việc xử lý nợ.

+ Ngày 15/01/2021, Ngân hàng trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị Hiền N làm việc xử lý nợ.

+ Ngày 25/01/2021, Ngân hàng trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị Hiền N làm việc xử lý nợ.

Tuy nhiên, tính đến nay bà Nguyễn Thị Hiền N vẫn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

A thông qua A Chi nhánh thành phố LX, An Giang yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Hiền N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A Chi nhánh thành phố LX, An Giang toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 09/11/2021, tổng dư nợ của bà Nguyễn Thị Hiền N tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh thành phố LX, là 1.596.232.767 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.395.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 195.976.726 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 5.256.041 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Hiền N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị Hiền N trả hết nợ gốc cho A.

+ Nếu bà Nguyễn Thị Hiền N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh thành phố LX, An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Hiền N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/HĐTD ngày 19/07/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

+ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh thành phố LX, An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Hiền N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền N có văn bản vào ngày 06/7/2021 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hiền N thừa nhận có vay A Chi nhánh thành phố LX, An Giang số tiền 1.550.000.000 đồng theo hai hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và số 6701-LAV-202000346 ngày 31/3/2020.

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) bảo đảm cho nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747533, số vào sổ cấp 0252QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện KL xác nhận).

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747534, số vào sổ cấp 0757QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện KL xác nhận).

- Quyền sử dụng đất: Đất trồng lúa, diện tích: 24,960m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại ấp HL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành W 747548, số vào sổ cấp 0259QSDĐ/2003, do Ủy ban nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/05/2003 (19/09/2018 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Hiền N được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện KL xác nhận).

Được thực hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTC ngày 31/10/2018 được Văn phòng Công chứng KL chứng nhận ngày 01/11/2018, đã đăng ký thế chấp (giao dịch bảo đảm) vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 tại Văn Phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện KL; tổng giá trị tài sản thế chấp là: 1.572.480.000đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) bảo đảm cho nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020 gồm:

- Quyền sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước, diện tích: 30,000m², thửa số: 01, tờ bản đồ số: 141-2019, địa chỉ tại ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành CQ 876314, số vào sổ cấp CS120101, do Sở tài Nguyên và Môi Trường, tỉnh KG cấp ngày 12/07/2019.

Bà Hiền N xác định, hiện nay các tài sản nêu trên do bà đang quản lý sử dụng, không cầm cố hoặc tranh chấp với ai và đồng ý với nội dung khởi kiện của ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Chí T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A (A) có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công tác không tham dự phiên tòa được.

Bà Nguyễn Thị Hiền N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 06/11/2021, Bà Hiền N có tờ tường trình cho rằng bà đang ở quận TN, thành phố Cần Thơ và chồng bà là ông Phan Thanh Phong đang ở huyện KL, tỉnh Kiên Giang không thể về dự phiên tòa do Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên mở ngày 09/11/2021 do tình hình dịch Covid nên không thể từ tỉnh ngoài về tỉnh An Giang, xin dời phiên tòa đến khi tình hình dịch giảm bớt và kinh tế ổn định để có phương án chi trả cho Ngân hàng. Tuy nhiên, xét thấy đây không phải là lý do Tòa án phải hoãn phiên tòa.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Căn cứ Điều 26, 35, 40 BLTTDS 2015

Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Bà Hiền N phải trả cho Ngân hàng A Chi nhánh thành phố LX số tiền nợ 1.596.232.767 đồng, trong đó: Nợ gốc 1.395.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 195.976.726 đồng, nợ lãi quá hạn 5.256.041 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Tranh chấp giữa Ngân hàng A (A) với bà Nguyễn Thị Hiền N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống được xem là tranh chấp dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ngân hàng A (A) khởi kiện là nguyên đơn trong vụ án và xác định bà Nguyễn Thị Hiền N là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Ngân hàng A (A) do ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Hữu H – chức vụ: Giám đốc (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2965/NHNo-PC ngày 27/12/2019); ông Phan Hữu H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T (Văn bản ủy quyền ngày 91/UQ-NHNo.LX ngày 05/4/2021) tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp ông Nguyễn Chí T tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ông Nguyễn Chí T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bận công tác. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ông T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cũng như niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự cho bà Nguyễn Thị Hiền N nhưng Bà Hiền N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và có gửi cho Tòa các tờ tường trình vào các ngày 06/11/2021, 09/9/2021 và 12/10/2021 yêu cầu dời phiên tòa đến khi tình hình dịch bệnh giảm bớt, ổn định kế hoạch tài chính và có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, phiên tòa ngày 09/11/2021 là phiên tòa đã mở lần thứ ba, Bà Hiền N có đơn tường trình yêu cầu dời phiên tòa nhưng lý do bà nêu ra không vì sự kiện bất kháng cũng không do trở ngại khách quan. Mặt khác, vào ngày 06/7/2021 Bà Hiền N cũng có văn bản trình bày ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bà Hiền N.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Ngân hàng A Chi nhánh thành phố LX An Giang và bà Nguyễn Thị Hiền N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số 6701-LAV-202000346 ngày 31/03/2020. Ngân hàng cho bà Hiền N vay tổng số tiền: 1.550.000.000 đồng; mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình, thời hạn vay là 60 tháng. Sau khi nhận được tiền vay bà Hiền N chỉ thực hiện trả nợ đến ngày 02/6/2020 thì ngưng đến nay. Do bà Hiền N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hiền N có trách nhiệm trả cho A số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 09/11/2021 tổng cộng là 1.596.232.767 đồng.

[4.2] Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và số 6701-LAV-202000346 ngày 31/3/2020 giữa A với bà Nguyễn Thị Hiền N được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc bà Hiền N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết theo Điều 6 trong hợp đồng nên phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng tại chỗ ở hiện nay cũng như nơi đăng ký thường trú nhưng bà Hiền N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tuy nhiên vào ngày 06/7/2021 bà Nguyễn Thị Hiền N có tờ tường trình thống nhất với nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn là 1.395.000.000 đồng còn nợ là có cơ sở và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu tính lãi của A: Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ vào Điều 7 của hợp đồng để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Tiền lãi tạm tính đến hết ngày 09/11/2021 là 201.232.767 đồng.

[4.4] Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà bà Nguyễn Thị Hiền N phải có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền tạm tính đến ngày 09/11/2021 là 1.395.000.000 đồng tiền vốn + 201.232.767 đồng tiền lãi, tổng cộng 1.596.232.767 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn từ ngày 10/11/2021 được quy định tại hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và số 6701-LAV-202000346 ngày 31/3/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị Hiền N thanh toán hết nợ cho A.

[5] Đối với các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/HĐTC ngày 19/7/2019; số 463/HĐTC ngày 31/10/2018 giữa A Chi nhánh thành phố LX An Giang với bà Nguyễn Thị Hiền N. Các Hợp đồng này được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hiền N không thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng, thì A thông qua A Chi nhánh thành phố LX An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Hiền N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/HĐTD ngày 19/07/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

+ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh thành phố LX An Giang có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Hiền N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177; Điều 179; Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (A).

Buộc bà Nguyễn Thị Hiền N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A (A) số tiền tạm tính 1.596.232.767 đồng (một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc 1.395.000.000 đồng (một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu đồng, nợ lãi trong hạn 195.976.726 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 5.256.041 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi một đồng), do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố LX An Giang đại diện nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/11/2021), bà Nguyễn Thị Hiền N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A thông qua A Chi nhánh thành phố LX An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Hiền N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTD ngày 31/10/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/HĐTD ngày 19/07/2019 để đảm bảo thi hành án.

+ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh thành phố LX An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Hiền N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hiền N phải chịu 59.886.983 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A (do A Chi nhánh thành phố LX An Giang đại diện nhận) số tiền 28.395.000đ (hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002065 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

